

TỶ BÀ HÀNH - BẠCH CƯ DỊ phóng dịch- c a o v i k h a n h



La motorul electric; buclele lagărelor rotorului pot fi foarte ce face ca rotorul și, respectiv, pinionul de cuplare să oscileze și corectia distată a volantului.

Remedierea: se repară sau se schimbă motorul electric (v).

La mecanismul de cuplare apar cele mai frecvente defecte; se distorsionă; înfipșurii axului pinionului, ca urmare a rii de în-păpșare a pinionului sau a urții castelurilor; urții danturii pinionului de cuplare, ceea ce nu permite cuplarea volantului; căpșura pinionului; încorectea cuplării a pinionului volantului.

Remedierea: se curăță și se unge axul pinionului, sau se înfipșește posibil, pinionul defecte, și se realizează jocurile normale a mării de cuplare (între pinion și corectia volantului, în special înțunecul cu cuplare forțată se verifică și dispozitivul de transmitere iar la cuplarea cu electromagnet se controlează jocul armăturii zecii utacii sau dacă nu curava există o înțrerie sau o sc și înțunecul și înțunecul mecanic.

Remedierea: se curăță și se unge axul pinionului, sau se înfipșește posibil, pinionul defecte, și se realizează jocurile normale a mării de cuplare (între pinion și corectia volantului, în special înțunecul cu cuplare forțată se verifică și dispozitivul de transmitere iar la cuplarea cu electromagnet se controlează jocul armăturii zecii utacii sau dacă nu curava există o înțrerie sau o sc și înțunecul și înțunecul mecanic.

6. Motorul electric de pornire nu rotește m de cuplare, deși primește

Până se distorsionă următoarele defecțiuni:

- lagărele de înțunec ale rotorului rii și gripate;
- dispozitivul de comandă este deteriorat (a loșt axul în corectia forța de comandă a cufetei care împinge mecanic pe cuplare; mecanismul este gripat pe axul rotorului etc.);
- pinionul este gripat pe casteluri sau pe filetul bușei de pe capatul înțunecului de acționare a motorului electric (la m de cuplare prin înțunec);
- ombroajul este deteriorat (la mecanismul de cuplare de cu frecare).

Remedierea: se înlocuiește motorul electric. În cazul în care pinionul rii este puternic deteriorat și se spulă cu petrol în ce pinionul gripat încep să se deplaseze una față de alta; se corectia gripate, se unge și se înlocuiește.

În situația în care deplășirea este în corectia înțunecului motorului se face ca apăsătorul manșei

-Năm Nguyễn Hòa thứ 10, Bạch Cư Dị bị biếm trích về đất Giang Châu. Năm sau, đêm thu tiễn bạn nơi bến Tầm Dương, cảm tiếng tỷ bà của người ca kỹ già bỏ thân lưu lạc, làm cảm cảnh mình bỏ thân lưu đày mà viết nên Tỷ Bà Hành

-Năm thất quốc thứ 43, tôi vì nạn nước, lưu lạc quê người hơn 40 năm, đọc lại hành của Tư Mã Giang Châu mà cảm cảnh mình, bèn phóng bút dịch ngang ra lục bát. Hay ? Dở ? Đùng ? Sai ? Mặc !

-Chuyện xưa viết lại nỗi mình. Trăm đau nghìn hận, mình mình thương vay-

琵琶行 TỖ BÀ HÀNH

潯陽江頭夜送客， Ầm Dương giang đầu dạ tống khách,
楓葉荻花秋瑟瑟。 Phong diệp địch hoa thu sất sất.
主人下馬客在船， Chủ nhân há mã khách tại thuyền
舉酒欲飲無管絃。 Cử tửu dục ẩm vô quản huyền
醉不成歡慘將別， Tuý bất thành hoan thảm tương biệt
別時茫茫江浸月。 Biệt thời mang mang giang tẩm nguyệt
忽聞水上琵琶聲， Hốt văn thủy thượng tỳ bà thanh
主人忘歸客不發。 Chủ nhân vong quy khách bất phát
尋聲暗問彈者誰， Tầm thanh âm vấn đàn giả thủy
琵琶聲停欲語遲。 Tỳ bà thanh đình dục ngữ trì
移船相近邀相見， Di thuyền tương cận yêu tương kiến
添酒回燈重開宴。 Thiêm tửu hồi đặng trùng khai yến
千呼萬喚始出來， Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai
猶抱琵琶半遮面。 Do bao tỳ bà bán giã diện
轉軸撥絃三兩聲， Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh
未成曲調先有情。 Vị thành khúc điệu tiên hữu tình
弦弦掩抑聲聲思， Huyền huyền yếm ức thanh thanh tứ
似訴生平不得志。 Tự tố bình sinh bất đắc chí
低眉信手續續彈， Đê mi tín thủ tục tục đàn
說盡心中無限事。 Thuyết tận tâm trung vô hạn sự
輕攏慢撚抹復挑， Khinh lung mạn nhiên mạt phục khiêu
初為霓裳後六么。 Sơ vi Nghê thường hậu Lục yêu
大弦嘈嘈如急雨， Đại huyền tào tào như cấp vũ

小弦切切如私語。Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ.
嘈嘈切切錯雜彈, Tào tào thiết thiết thác tạp đàn,
大珠小珠落玉盤。Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn.
閒關鶯語花底滑, Gian quan oanh ngữ hoa đẽ hoạt,
幽咽流景水下灘。U yết lưu cảnh thủy hạ than.
水泉冷澀弦凝絕, Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyệt,
凝絕不通聲漸歇。Ngưng tuyệt bất thông thanh tiệm yết.
別有幽愁暗恨生, Biệt hữu u sầu ám hận sinh,
此時無聲勝有聲。Thử thời vô thanh thắng hữu thanh.
銀瓶乍破水漿迸, Ngân bình sạ phá thủy tương bính,
鐵騎突出刀鎗鳴。Thiết kỵ đột xuất đao thương minh.
曲終收撥當心畫, Khúc chung thu bát đương tâm hoạch.
四弦一聲如裂帛。Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch.
東船西舫悄無言, Đông thuyền tây phảng tiếu vô ngôn,
惟見江心秋月白。Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch.
沈吟放撥插弦中, Trầm ngâm phóng bát sáp huyền trung,
整頓衣裳起斂容。Chỉnh đốn y thường khởi liễm dung.
自言本是京城女, Tự ngôn bản thị kinh thành nữ,
家在蝦蟆陵下住。Gia tại Hà Mô lăng hạ trú.
十三學得琵琶成, Thập tam học đắc tỳ bà thành,
名屬教坊第一部。Danh thuộc giáo phường đệ nhất bộ.
曲罷曾教善才服, Khúc bãi từng giao thiện tài phục,
妝成每被秋娘妒。Trang thành mỗi bị Thu Nương妒.
五陵年少爭纏頭, Ngũ Lăng niên thiếu tranh triền đầu,
一曲紅綃不知數。Nhất khúc hồng tiêu bất tri số.

鈿頭銀篦擊節碎，
血色羅裙翻酒污。
今年歡笑復明年，
秋月春風等閒度。
弟走從軍阿嬈死，
暮去朝來顏色故。
門前冷落車馬稀，
老大嫁作商人婦。
商人重利輕別離，
前月浮梁買茶去。
去來江口守空船，
繞船明月江水寒。
夜深忽夢少年事，
夢啼妝淚紅闌干。
我聞琵琶已歎息，
又聞此語重唧唧。
同是天涯淪落人，
相逢何必曾相識。
我從去年辭帝京，
謫居臥病潯陽城。
潯陽地僻無音樂，
終歲不聞絲竹聲。
往近湓城地底濕，
黃蘆苦竹繞宅生。
其間旦暮聞何物，
Diền đầu ngân tì kích tiết toái,
Huyết sắc la quần phiên tửu ố.
Kim niên hoan tiếu phục minh niên,
Thu nguyệt xuân phong đẳng nhàn độ.
Đệ tẩu tòng quân a di tử,
Mộ khứ triều lai nhan sắc cố.
Môn tiền lãnh lạc xa mã hy,
Lão đại giá tác thương nhân phụ.
Thương nhân trọng lợi khinh biệt ly,
Tiền nguyệt Phù Lương mãi trà khứ.
Khứ lai giang khẩu thủ không thuyền,
Nhiều thuyền nguyệt minh giang thủy hàn.
Đạ thâm hốt mộng thiếu niên sự,
Mộng đề trang lệ hồng lan can.
Ngã văn tỳ bà dĩ thán tức,
Hựu văn thử ngữ trùng tức tức.
Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
Tương phùng hà tất tăng tương thức.
Ngã tòng khứ niên từ đế kinh,
Trích cư ngoạ bệnh Tầm Dương thành.
Tầm Dương địa tịch vô âm nhạc,
Chung tuế bất văn ty trúc thanh.
Trú cận Bồn giang địa thế thấp,
Hoàng lô khổ trúc nhiều trạch sinh.
Kỳ gian đán mộ văn hà vật,

杜鵑啼血猿哀鳴。 鄧 騷 怨 血 猿 哀 鳴。
春江花朝秋月夜， 春 江 花 朝 秋 月 夜，
往往取酒還獨傾。 往 往 取 酒 還 獨 傾。
豈無山歌與村笛， 豈 無 山 歌 與 村 笛，
嘔啞嘲哢難為聽。 嘔 啞 嘲 哢 難 為 聽。
今夜聞君琵琶語， 今 夜 聞 君 琵 琶 語，
如聽仙樂耳暫明。 如 聽 仙 樂 耳 暫 明。
莫辭更坐彈一曲， 莫 辭 更 坐 彈 一 曲，
為君翻作琵琶行。 為 君 翻 作 琵 琶 行。
感我此言良久立， 感 我 此 言 良 久 立，
卻坐促弦弦轉急。 卻 坐 促 弦 弦 轉 急。
淒淒不似向前聲， 淒 淒 不 似 向 前 聲，
滿座重聞皆掩泣。 滿 座 重 聞 皆 掩 泣。
座中泣下誰最多， 座 中 泣 下 誰 最 多，
江州司馬青衫濕。 江 州 司 馬 青 衫 濕。

TỶ BÀ HÀNH

-phóng dịch-

Đêm Tầm Dương, tiễn người đi
Lá mùa thu quạnh thắm thì nổi riêng.
Người xuống ngựa, kẻ dưới thuyền
Sáo đàn không tiễn rượu phiên không vui.
Men say càng thấm ngậm ngùi
Trăng soi mặt nước lòng vui đập đau.
Vẳng đâu vọng lại tiếng sầu
Giây tỳ bà, điệu kinh cầu ... nghẹn tim !
Tiếng đàn chìm giữa lòng đêm,
Người đi kẻ ở buồn kèm lòng nhau.
Hỏi hạn cho rõ âm hao.
Tỳ bà bật tiếng ly tao ! Ngại ngừng ?
Ghé thuyền tỏ dạ khiêm cung,
Bình sinh mấy thuở trùng phùng nghiệp hoa
Khêu đèn, bày tiệc cùng ta,
Ân cần mời gọi gần xa mấy lần.
Đàn che nửa mặt, phân vân.
Tay so cần trúc tay lần giây tơ.
Cung cầm vừa mới dạo hồ,
Mà sầu dạ khách đã mờ... mờ...đêm.
Thiết tha từng sợi tơ mềm,
Năm cung réo rất từng niềm bi thương.
Khúc đầu tay lựa Nghê Thường,
Đàn Lục Yêu chuyển như mừng tượng mưa,
Rạt rào âm nhạt âm thưa,
Khi to khi nhỏ cho vừa nỉ non.
Lại khi tiếng mất tiếng còn,
Tiếng chim lượn gió, tiếng đồn xuôi xa,
Lúc róc rách, lúc vỡ òa,
Rồi ngưng bật như nước đà lập đông.
Tình buồn đọng cứng cõi lòng,
Thình im mà tưởng phiêu bồng cõi mơ.
Đang khi nín lặng như tờ,
Dưng không chuyển động tưởng cờ lịnh bay.
Rập rình vó ngựa dặm dài,
Quân đi cuốn gió lung lay đất trời.
Rồi ...dưng trời đất chơi vơi,

Tay thuôn bốn ngón ghì hơi tỳ bà.
Đàn kêu tiếng xé lụa hoa.
Rồi im. Rồi nín. Rồi là ... nghẹn câm.
Bốn bề lặng lẽ, u trầm,
Chỉ trắng thu lạnh dội thẳm sông thu.
Gác đàn, gài phím, ôn nhu,
Rằng quê thiếp vốn kinh đô thị thành.
Hà Mô lẳng, quê mẹ sanh,
Mười ba tuổi đã rành cung tỳ bà.
Danh lừng năm ngón tài hoa,
Mỗi nấn phím, mỗi tưng ca rộn ràng.
Mỗi ghen tức, mỗi điểm trang,
Thu Nương cũng phải chịu hàng lánh xa.
Lời ca đối vóc lụa là,
Lược trâm bắt nhịp ngọc ngà vỡ tan.
Những chàng trai trẻ Ngũ Lăng,
Nghìn vàng mua lấy cung đàn mỹ nhân.
Quần hồng lấm giọt rượu ngon,
Đời vui cứ tưởng vương tròn mãi sau.
Ai ngờ vui chốc buồn lâu,
Tử sinh ai biết, cơ cầu ai hay.
Cô già tuổi hạc vụt bay,
Tùng chinh em chịu đắng cay vạn phần.
Thoát chiều thoát sáng, hoa tàn.
Sắc phai vẻ thắm, hương tan vị mời.
Cổng nhà sớm vắng, chiều lời,
Ngựa xe qua chẳng ghé lời hỏi han.
Ngày qua tháng tới, muện màng,
Gá thân nương dựa khách buồn thương hồ.
Kẻ trần tục, nhám tay thô,
Sớm chiều quên lãng bỏ cô độc người.
Khuya hôm thuyền lữ làng trôi,
Cảm thân thế, mộng lại thời xuân xanh !
Lệ buồn ướt đầm từng canh,
Nhòe son, nhạt phấn cho đàn chiêm bao.
Tỳ bà đã giục cơn sầu,
Kiếp hồng nhan lại làm đau nỗi mình !
Cùng chung kiếp nạn điêu linh,
Gặp nhau chẳng đợi phải tình thân quen.

Nghĩ mình đã lắm ưu phiền,
Tâm-Dương-đất-trích buồn riêng chuyện đời.

“ Xứ xa lạ cảnh lạ người,
Sớm trưa chiều tối khuya thui thủi buồn.
Ngày qua rồi tháng theo luôn,
Năm theo vội vã như ruồng rẫy nhau.
Một đời quá nửa chiêm bao,
Nửa rầu hận nước, nửa đau hận mình
Buồn vui rồi cũng làm thinh,
Ai chia ai xẻ những bình minh tươi.
Buồn vui rồi cũng ngậm ngùi,
Ai than thở những chiều rơi quạnh chiều.
Ở đây vui ít buồn nhiều,
Rượu đơn chiếc đắng trăm điều dở dang !
Mỗi ngày mỗi cuộc điêu tàn,
Ai ngời san bớt nỗi hoang tịch đời “ (*)
Ở đây buồn một riêng tôi,
Sao đem cung điệu làm bồi hồi nhau.
Riêng, chung cũng một thành sầu,
Vì nhau gây lại khúc đau đoạn trường.
Lặng người, lặng lại tang thương,
Bốn giây bật khóc bài trường hận ca.
Cung trầm cung bổng thiết tha,
Điệu sầu điệu oán xót xa điệu làm.
Tiếng đàn dứt, lệ khôn cầm !
Áo-xanh-một-thuở khóc thầm, từ khi ...

c a o v i k h a n h

-thơ riêng ghép với buồn chung, một vần-